

**BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ**

Học kỳ 3 - Năm học : 2014-2015

Môn học : Tư tưởng Hồ Chí Minh - 1107003

Mã lớp học phần: 110700301

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Đặng Công Dương


Ngày thi: 05/10/2015

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: A1.11

































Giám thị 1: ~~V. Phương~~ Ký tên: 

Giám thị 2: M. Ôn Ký tên: 

Giám thị 3: P. Thuận Ký tên: 

Giám thị 4: \_\_\_\_\_

Ký tên: \_\_\_\_\_

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1410030019	Lê Quốc An		09/09/1996					C16DDT	✓
2	1410030014	Phạm Văn An		07/10/1995			7	Bảy	C16DDT	
3	1410080008	Lâm Thị Hoàng Anh		15/07/1995			7	Bảy	C16MT	
4	1410010008	Trần Hoàng Anh		21/08/1996			6	Sáu	C16TH	
5	1410040010	Vũ Nam Anh		02/05/1996			8	Tám	C16CK	
6	1410130037	Phạm Thị Diễm Ánh		13/06/1996			7	Bảy	C16TA	
7	1310100216	Huỳnh Thị Thu Ba		01/03/1994			7	Bảy	C15QTI	
8	1410040005	Phạm Văn Bình		13/05/1995			5	Năm	C16CK	
9	1410130003	Huỳnh Thị Kim Chi		02/08/1996			8	Tám	C16TA	
10	1410010007	Đặng Văn Cường		16/12/1996			6	Sáu	C16TH	
11	1310130099	Trần Ngọc Diễm		30/12/1995			7	Bảy	C16TA	
12	1310040023	Dương Anh Duy		22/02/1995			7	Bảy	C15CK	
13	1410030010	Nguyễn Hoàng Duy		02/09/1990			7	Bảy	C16DDT	
14	1410010014	Nguyễn Hữu Duy		05/10/1994			7	Bảy	C16TH	
15	1410130027	Đoàn Thị Đào		15/05/1996			7	Bảy	C16TA	
16	1410130022	Vũ Thị Hồng Đào		01/02/1996			7	Bảy	C16TA	
17	1410030015	Phan Văn Đạo		23/06/1996			6	Sáu	C16DDT	
18	1410130034	Phan Thị Quỳnh Giao		07/9/1996			6	Sáu	C16TA	
19	1410030008	Nguyễn Phi Hải		06/07/1994			6	Sáu	C16DDT	Nợ HP R
20	1410010002	Lê Công Hậu		14/07/1996			6	Sáu	C16TH	
21	1410080004	Lê Thị Ngọc Hậu		02/01/1996			8	Tám	C16MT	
22	1310130047	Nguyễn Thị Thanh Hiếu		12/09/1995			8	Tám	C15TA2	
23	1310130103	Nguyễn Phụng Anh Hoàng		16/10/1995			7	Bảy	C15TA1	
24	1410130052	Nguyễn Tuấn Hoàng		27/12/1994			5	Năm	C16TA	
25	1410130018	Nguyễn Thị Hồng Hòa		08/01/1996			8	Tám	C16TA	
26	1310120030	Võ Đông Hồ		24/08/1995			5	Năm	C15TC	
27	1410030001	Trần Quang Huy		05/8/1996			6	Sáu	C16DDT	
28	1310130081	Lê Thị Ngọc Huyền		30/10/1995			4	Bốn	C15TA1	
29	1410030004	Nguyễn Minh Hùng		01/12/1996			6	Sáu	C16DDT	
30	1210080014	Nguyễn Việt Hùng		20/01/1994			7	Bảy	C14MT	Nợ HP K
31	1410030012	Phạm Duy Khanh		21/03/1996					C16DDT	Nợ HP ✓
32	1410130004	Trần Thị Hạnh Kiều		31/05/1996			8	Tám	C16TA	

